TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023.
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh.
*Các hội thẩm nhân dân:*1. Ông Phạm Đức Tuế;
2. Bà Triệu Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/ TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị Th, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Xóm Bắc Dọoc, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Trần Văn Ch, sinh năm: 1977.
Địa chỉ: Xóm NT, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn – chị Nông Thị Th trình bày như sau:

Chị và anh Trần Văn Ch có tìm hiểu nhau một thời gian, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện Đ ngày 14/10/2001. Được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới chị và anh Ch sống chung cùng với gia đình bố mẹ anh Ch tại xóm NT, xã PĐ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận. Từ năm 2009 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Ch thường xuyên đi làm xa nhà, không quan

tâm đến gia đình và vợ con, không gửi tiền về cho chị lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, chị đã khuyên nhủ anh Ch nhiều lần nhưng anh Ch không thay đổi. Chị và anh Ch sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị Th xác định, chị và anh Ch có 02 con chung là Trần Thị Duyên, sinh ngày 28/8/2002 và Trần Thị Chúc, sinh ngày 09/5/2004. Con chung của anh, chị đã trưởng thành, khoẻ mạnh bình thường, có sức khoẻ lao động tự túc được. Vì vậy, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị Th xác định, chị và anh Ch có làm được một ngôi nhà cấp bốn lợp lá cọ trên mảnh đất bố mẹ đẻ anh Ch cho mượn và một số vật dụng nhỏ sử dụng trong gia đình. Từ khi chị chuyển đi, ngôi nhà đã mục nát, anh Ch đã dỡ và chuyển về sống cùng mẹ đẻ tại xóm NT, xã PĐ. Chị Th xác định chị và anh Ch không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Th xác định chị và anh Ch không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Ch vắng mặt tại phiên toà mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản hợp lệ. Trong quá trình giải quyết Tòa án có lấy ý kiến của mẹ đẻ anh Ch là bà Trần Thị Hậu, bà Hậu trình bày như sau:

Con trai bà là anh Trần Văn Ch và chị Nông Thị Th có được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn anh Ch và chị Th sống tại gia đình bà tại xóm NT, xã PĐ, thời gian đầu anh Ch, chị Th chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì bắt đầu xảy ra mâu thuận sau đó chị Th đi xuất khẩu lao động, khi chị Th đi xuất khẩu lao động về thì không về nhà bà sinh sống mà về nhà bố mẹ đẻ chị Th tại xóm Bắc Doọc, xã ĐM sinh sống. Bà không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Ch con trai bà và chị Th.

Về con chung: Bà Hậu xác định, chị Th và anh Ch có 02 con chung là Trần Thị Duyên, sinh năm 2002 và Trần Thị Chúc, sinh năm 2004 còn ngày sinh bà không nhớ cụ thể. Các cháu hiện nay đã trưởng thành, cháu Chúc đã có gia đình riêng.

Về tài sản chung: Bà Hậu xác định, anh Ch và chị Th có làm một ngôi nhà lợp lá cọ trên mảnh đất của ông bà cho mượn, ngôi nhà đã mục nát, anh Ch đã dỡ và về sống cùng bà tại xóm NT, xã PĐ. Ngoài ra, anh Ch và chị Th không có tài sản chung nào khác.

Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Bà Hậu không biết rõ anh Ch và chị Th có cho ai vay hay vay ai tài sản gì không nhưng bà không thấy ai đến đòi nợ anh Ch, chị Th.

Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Ch không đến Tòa án làm việc, chị Th đã yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, việc cấp giao tống đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Nông Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Ch; Về con chung: Con chung của chị Th và anh Ch là Trần Thị Duyên, sinh ngày 28/8/2002 và Trần Thị Chúc, sinh ngày 09/5/2004 đã trưởng thành, theo quy định của pháp luật không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; Đối với tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: chị Th xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét về quan hệ hôn nhân và về yêu cầu xin ly hôn của chị Th thấy rằng:

Chị Nông Thị Th và anh Trần Văn Ch quen biết và có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau, được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung

sống, giữa chị Th và anh Ch nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm của mình. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th cho ly hôn giữa chị Th và anh Ch là có căn cứ.

- Về con chung: Chị Th và anh Ch có 02 con chung là Trần Thị Duyên, sinh ngày 28/8/2002 và Trần Thị Chúc, sinh ngày 09/5/2004. Con chung của anh, chị đã trưởng thành, lao động tự túc được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nông Thị Th và anh Trần Văn Ch.

2. Về con chung: Chị Nông Thị Th và anh Trần Văn Ch có 02 con chung là Trần Thị Duyên, sinh ngày 28/8/2002 và Trần Thị Chúc, sinh ngày 09/5/2004. Con chung đã trưởng thành khoẻ mạnh bình thường, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nông Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0004744, ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã ĐM, huyện Đ;
(ĐKKH số 55, ngày 14/10/2001)
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh